

Số: 281/2024/QĐST-HNGĐ

TP. V, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Khánh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp M, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Diễm Tiểu T, sinh năm 1994. Địa chỉ: đường NCT, Khóm M, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 59, 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Khánh L và bà Nguyễn Diễm Tiểu T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phan Khánh L và bà Nguyễn Diễm Tiểu T có hai con chung tên là Phan Nguyễn Khánh N - sinh ngày 05/3/2016 và Phan Nguyễn Khánh H - sinh ngày 03/10/2023. Ông L và bà T thỏa thuận giao hai con chung tên là Phan Nguyễn Khánh N và Phan Nguyễn Khánh H cho bà T nuôi dưỡng và giáo dục, ông L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng), thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi Phan Nguyễn Khánh N và Phan Nguyễn Khánh H đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Khánh L và bà Nguyễn Diễm Tiểu T cùng thống nhất thỏa thuận giao một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ Đen, số loại: WINNER, dung tích: 149.1, số máy: KC26E1111408; số khung: 2605GY078904; biển số đăng ký: 64B1-921.98, tên chủ xe: Nguyễn Diễm Tiểu T, đăng ký lần đầu ngày: 17/8/2017, theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064543 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/8/2017 cho ông Linh quản lý, sử dụng (hiện nay xe mô tô nêu trên do ông L đang quản lý sử dụng); ông Linh và bà T thỏa thuận ông Linh không phải hoàn trả giá trị cho bà T.

Ông L được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xe mô tô, xe máy theo quy định.

Đối với một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Wave Alpha, biển số đăng ký: 64B2-282.58, tên chủ xe: Nguyễn Diễm Tiểu T; ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Khánh L và bà Nguyễn Diễm Tiểu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phan Khánh L và bà Nguyễn Diễm Tiểu T thỏa thuận.

Ông Phan Khánh L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với chia tài sản chung là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) (ông Linh và bà Trân thống nhất giá trị xe là 18.000.000 đồng x 2,5%), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007446 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; ông L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Diễm Tiểu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi

hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND Phường N, TP V;
- (GCNKH số 58/2015, quyền số 01/2015 ngày 15/6/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Quan**